

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 - THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2026/HS-ST

Ngày 30/01/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Ánh Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Ngọc Hoàng

Bà Triệu Thị Tình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2026/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn N**; Sinh ngày 24 tháng 9 năm 1985 tại xã C, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi thường trú: Thôn T, xã C, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 038085032831 cấp ngày 17/01/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá 0/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Cao M và bà Cao Thị H; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 14/01/2021, bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 24 tháng theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 02/QĐ-TA của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Chấp hành xong ngày 12/01/2023

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/10/2025, tạm giam từ ngày 03/11/2025 đến nay, tại Phân trại tạm giam C (Cơ sở 1), Công an tỉnh T.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 26/10/2025, Phạm Văn N (Là đối tượng đang trong thời hạn 02 năm kể từ ngày hết thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy và

trong thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 463/QĐ-UBND ngày 06/8/2025 của Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Thanh Hóa) đi một mình từ nhà ở thôn T, xã C đến ngã ba thôn C, xã C để bắt xe khách đi đến khu vực D thuộc địa phận xã T, tỉnh Thanh Hóa để mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi, N gặp một người đàn ông tên “Còi” (Không biết rõ thông tin cụ thể), N hỏi C mua 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) ma túy H1 và được “Còi” đồng ý. Năm đưa tiền cho C, C chỉ N đi đến chỗ cột mốc bên lề đường H để lấy ma túy. Năm đi theo hướng Còi chỉ thì thấy ma túy được để trong 01 (Một) gói giấy bạc giấu ở chân cột mốc bên lề đường. Sau khi mua được ma túy, N bắt xe khách về thôn C sau đó đi bộ về nhà. Khi về đến nhà, Năm mang số ma túy vừa mua được vào trong phòng ngủ để sử dụng. Khi vào phòng, Năm cho số ma túy vừa mua được vào trong bơm kim tiêm đã chuẩn bị sẵn trước đó hòa với nước cất rồi lắc cho ma túy tan ra, sau đó Năm tiêm trực tiếp ma túy vào cơ thể bằng cách chích kim tiêm vào ven ở chân. Sử dụng ma túy xong, Năm mang bơm kim tiêm và ống nước cất ra sau nhà đốt cho cháy hết, sau đó quay về phòng đi ngủ.

Ngày 28/10/2025, qua công tác rà soát người nghiện ma túy, Công an xã C phối hợp với Trung tâm y tế C2 tiến hành test nhanh chất ma túy trong nước tiểu đối với Phạm Văn N cho kết quả dương tính với chất ma túy “MOP” (M). Biết không thể che giấu được hành vi phạm tội, Phạm Văn N đã đầu thú về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình.

Tại Kết luận giám định số: 4159/KL-KTHS ngày 30/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Tìm thấy chất ma túy, loại: Morphine, Codeine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Phạm Văn N gửi đến giám định. Morphine và C1 là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy nhóm O (Thuốc phiện, Heroine....) trong cơ thể

Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã tiến hành rà soát, truy tìm dụng cụ mà Phạm Văn N sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên do bị cáo đã đốt cháy hết bơm kim tiêm và ống nước cất nên không có căn cứ để xác định các dụng cụ này

Đối với người đàn ông tên “Còi” đã bán ma túy cho Phạm Văn N tại khu vực dốc Khế thuộc địa phận xã T, tỉnh Thanh Hóa ngày 26/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng do không có thông tin cụ thể về đối tượng. Do đó, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này mà tiếp tục áp dụng các biện pháp nghiệp vụ rà soát, xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT-VKSKV12 ngày 31/12/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Phạm Văn N về tội: “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn N từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 28/10/2025

Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn N thừa nhận bị truy tố về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” như nội dung cáo trạng là đúng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Ngày 26/10/2025, tại thôn T, xã C, tỉnh Thanh Hóa, Phạm Văn N đang trong thời hạn 02 năm kể từ ngày hết thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy và trong thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định của Luật phòng, chống ma túy, đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức chích kim tiêm trực tiếp vào ven ở chân nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Vì vậy Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Phạm Văn N đã phạm vào tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm hại đến trật tự trị an, an toàn xã hội mà hậu quả còn gây ra cho chính bản thân bị cáo và gia đình. Nhà nước đã cấm mua bán, sử dụng, tàng trữ ma túy nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật và thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Nhân thân bị cáo đã bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Do đó, việc lên mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết và cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người tốt, đồng thời góp phần vào công tác phòng ngừa chung.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt chính:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đó là thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng, đã đầu thú. Bị cáo có bố được tặng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng nhất và Huân chương kháng chiến hạng ba.

[5]. Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 28/10/2025.

Về án phí: Bị cáo Phạm Văn N được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 12 – Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;;
- Thi hành án hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Ánh Tuyết

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

